

LỆNH của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ Cộng hòa số 110-LCT tặng danh hiệu Anh hùng lao động cho 7 đơn vị và 11 cán bộ, công nhân, viên chức thuộc các ngành kinh tế, giáo dục.

**LỆNH CỦA CHỦ TỊCH
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**

Căn cứ vào điều 63 của Hiến pháp nước Việt-nam dân chủ Cộng hòa ;

Căn cứ vào nghị quyết ngày 29 tháng 12 năm 1973 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Nay tặng danh hiệu Anh hùng lao động cho 7 đơn vị và 11 cán bộ, công nhân, viên chức, thuộc các ngành kinh tế và giáo dục, đã lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng toàn dân thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi vẻ vang.

Có danh sách kèm theo. (*)

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1973

Chủ tịch
nước Việt-nam dân chủ Cộng hòa
TÔN ĐỨC THẮNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ của Thủ tướng Chính phủ số 259-TTg ngày 10-12-1973 về việc bồi dưỡng cán bộ dân chính của miền Nam gửi ra miền Bắc.

Ngày 10 tháng 3 năm 1973, Hội đồng Chính phủ đã có quyết định số 41-CP về việc đón tiếp cán bộ, chiến sĩ của miền Nam gửi ra miền Bắc.

Tiếp đó, Bộ Tài chính đã có thông tư số 10-TC/P1 ngày 19-4-1973 hướng dẫn cụ thể việc quản lý và chi tiêu cho công tác nói trên.

Nhìn chung, trong thời gian qua, việc áp dụng chính sách, chế độ bồi dưỡng và điều trị theo

quyết định của Hội đồng Chính phủ đã góp phần tạo điều kiện cho anh chị em cán bộ, chiến sĩ mau chóng hồi phục sức khỏe để trở lại tiếp tục công tác theo yêu cầu của cách mạng.

Tuy nhiên, vừa qua chính sách, chế độ đón tiếp anh chị em chưa được thi hành thống nhất ở các cơ sở. Về thời gian bồi dưỡng, phía quân đội thi hành 3 tháng, phía dân chính kéo dài quá thời gian quy định 6 tháng.

Để thực hiện chính sách được thống nhất và phù hợp với khả năng kinh tế của miền Bắc, Thủ tướng Chính phủ quy định một số điểm dưới đây về việc đón tiếp cán bộ, chiến sĩ của miền Nam gửi ra miền Bắc.

A. Đối với cán bộ, chiến sĩ của miền Nam thuộc diện nói trong quyết định số 41-CP đã ra miền Bắc từ lâu nay mà còn hưởng chế độ tiếp đón, thì :

1. Kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1973 trở đi được hưởng chế độ như sau :

— Về ăn : mức ăn áp dụng đồng loạt và thống nhất cho tất cả các đối tượng là 21đ một tháng cho một người ; lương thực và thực phẩm theo tiêu chuẩn và giá cung cấp của Nhà nước.

— Về tiền tiêu vật và tiền quần áo cấp trước cho mỗi cán bộ, chiến sĩ áp dụng như sau :

— Đối với dân thường và dân quân : 14đ/tháng cho mỗi người ;

— Từ tiểu đội trưởng trở lên đến trung đội trưởng ; chi ủy viên xã, trưởng ấp, trưởng thôn 19đ/tháng/người ;

— Đại đội trưởng, xã đội trưởng, bí thư chi bộ, chủ tịch mặt trận, chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng xã : 24đ/tháng/người.

Tóm lại, có 3 mức chế độ cho 3 loại cán bộ là : 35đ, 40đ, 45đ.

2. Đối với các cán bộ từ cấp huyện trở lên, nếu xác định được chức vụ, cấp bậc rõ ràng, thì cán bộ ở chức vụ nào, cấp nào sẽ hưởng mức sinh hoạt phí ngang mức lương khởi điểm hiện hành ở miền Bắc của chức vụ ấy, cấp ấy.

3. Đối với cán bộ ở miền Bắc đi B đã có bậc lương cũ, nay được gửi ra miền Bắc thì áp dụng trở lại mức lương cũ trước khi đi B.

4. Những người chưa xác định được cấp bậc, chức vụ thì tạm thời hưởng mức sinh hoạt phí tối thiểu, sau khi xác định được cấp bậc, chức vụ sẽ được truy lĩnh khoản chênh lệch kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1973.

B. Đối với số cán bộ, chiến sĩ miền Nam sẽ ra miền Bắc sau này, thì :

— Được trợ cấp ban đầu mỗi người là 30đ để tiêu vật ;

(*) Không đăng bản danh sách.

— Được bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian là 3 tháng; trường hợp cá biệt có bệnh, cần điều trị thì do bệnh viện quyết định, nhưng cũng không được kéo dài thêm quá 1 tháng. Trường hợp bệnh nặng, cần điều trị thêm ở bệnh viện thì sẽ do bệnh viện căn cứ bệnh lý mà quyết định theo chế độ chung của miền Bắc.

Những người cần an dưỡng lâu dài thì Bộ Nội vụ tiếp nhận và đưa về các khu an dưỡng dành cho cán bộ miền Nam.

Trong thời gian bồi dưỡng sức khỏe nói trên, mức ăn áp dụng đồng loạt cho tất cả mọi người là 1đ60 (một đồng sáu hào) một ngày một người và 0đ80 (tám hào) tiền tiêu vật.

Các cháu từ 7 tuổi trở xuống được hưởng nửa (1/2) định suất ăn của người lớn.

Các cháu từ 12 tuổi trở xuống thì được hưởng 2 phần 3 (2/3) định suất ăn của người lớn.

Ủy ban Thống nhất và Bộ Tài chính, trong phạm vi chức năng của mình, hướng dẫn chi tiết và kiểm tra việc thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 10 tháng 12 năm 1973

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

CHỈ THỊ số 271-TTg ngày 27-12-1973 về việc thực hiện quản lý thống nhất thu mua và phân phối gỗ.

Quyết định số 17-CP ngày 3-2-1972 của Hội đồng Chính phủ về việc quản lý thống nhất thu mua và phân phối gỗ đến nay chưa được các ngành, các địa phương chấp hành nghiêm chỉnh. Việc quản lý thu mua và phân phối gỗ đang bị buông lỏng.

Các địa phương có khai thác gỗ thường để gỗ lại dùng cho địa phương nhiều, giao nộp gỗ cho trung ương không đủ kế hoạch; các cơ quan quản lý gỗ và sản xuất gỗ tự tiện bán gỗ của Nhà nước ngoài kế hoạch; một số ngành và đơn vị nhận gỗ của Nhà nước về dùng không đúng mục đích và không quản lý chặt chẽ để gỗ chạy ra ngoài; hiện tượng ăn cắp gỗ, móc ngoặc lấy gỗ của Nhà nước rất nghiêm trọng.

Tình hình trên đây đã gây trở ngại rất lớn đến việc thực hiện kế hoạch xây dựng và sản xuất của Nhà nước.

Đề khắc phục những khuyết điểm trên nhằm nghiêm chỉnh chấp hành quyết định số 17-CP của Hội đồng Chính phủ, tăng cường quản lý chặt chẽ việc thu mua và phân phối gỗ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành và các địa phương thi hành các việc cụ thể sau đây:

1. Về thu mua và giao nộp gỗ.

Hàng năm, nhận được chỉ tiêu khai thác gỗ của Nhà nước, các lâm trường quốc doanh (trung ương và địa phương), các hợp tác xã được ngành lâm nghiệp giao nhiệm vụ khai thác gỗ phải coi các chỉ tiêu đó là **chỉ tiêu pháp lệnh** và phải khắc phục mọi khó khăn để bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao. Tổng cục Lâm nghiệp và Ủy ban hành chính các tỉnh phải trực tiếp chỉ đạo các cơ sở sản xuất thực hiện cho kỳ được kế hoạch khai thác gỗ.

Toàn bộ số gỗ khai thác ra (kể cả gỗ tia thưa trong rừng trồng) của các lâm trường thuộc trung ương và địa phương, các trạm lâm nghiệp và các hợp tác xã được ngành lâm nghiệp giao nhiệm vụ... đều do ngành lâm nghiệp thống nhất thu mua theo đúng điều 6 của quyết định số 17-CP và đều tập trung giao nộp cho Tổng cục Lâm nghiệp. Chỉ tiêu gỗ giao nộp nói ở trên đây là **chỉ tiêu gỗ thương phẩm, giao tại bãi II** và chỉ được Nhà nước công nhận hoàn thành kế hoạch khai thác khi có đủ chứng từ thu mua của cơ quan phân phối lâm sản thuộc Tổng cục Lâm nghiệp.

Các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, đơn vị bộ đội v.v... nếu được Chính phủ cho phép khai thác rừng để lấy đất trồng trọt, xây dựng hoặc làm bất cứ việc gì khác thuộc lợi ích công cộng thì toàn bộ số gỗ và lâm sản thu hoạch được trong khai thác rừng phải giao nộp cho ngành lâm nghiệp để phân phối theo kế hoạch Nhà nước. Nhu cầu gỗ và lâm sản khác của các đơn vị kể trên thì do Nhà nước phân phối theo kế hoạch.

Tuyệt đối nghiêm cấm việc tự ý giữ lại gỗ để dùng không qua kế hoạch phân phối của Nhà nước.

Việc tận dụng đất đai để trồng cây cần được khuyến khích; đối với việc các tập thể hoặc cá nhân tận dụng đồi bãi, ven đường để trồng cây lấy gỗ, nếu dùng không hết thì ngành lâm nghiệp tổ chức thu mua theo giá khuyến khích.

2. Về phân phối gỗ.

Việc phân phối gỗ cho các nhu cầu của trung ương và của địa phương đều thống nhất vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch này, cơ quan phân phối lâm sản thuộc Tổng cục Lâm nghiệp có trách nhiệm cung ứng đầy đủ, đều đặn và kịp thời cho các nhu cầu